

# CÂY ÍCH MẪU

## I. TÌM HIỂU VỀ CÂY ÍCH MẪU:

**Tên khoa học:** Leonurus heterophyllus Sw. Thuộc họ Hoa môi.

**Mô Tả:** Cây ích mẫu có tên như vậy vì có ích cho người mẹ (ích là có ích, mẫu là mẹ), sống 1-2 năm. Cao 0,6-1m, thân hình vuông, ít phân nhánh, toàn thân có phủ lông nhỏ, ngắn.

Lá mọc đối, tùy theo lá mọc ở gốc, giữa thân hoặc đầu cành mà hình dạng khác nhau: lá ở gốc có cuống dài, phiến lá hình tim, mép có răng cưa thô và sâu; Lá ở thân có cuống ngắn hơn, phiến lá thường cắt sâu thành 3 thùy, trên mỗi thùy lại có răng cưa thưa; Lá trên cùng không chia thùy và hầu như không có cuống.



Hoa mọc vòng ở kẽ lá. Tràng hoa màu hồng hoặc tím hồng, phía trên xẻ môi, môi trên môi dưới gần bằng nhau. Quả nhỏ 3 cạnh, vỏ màu xám nâu. Mùa hoa tháng 3-5, mùa quả tháng 6-7.

Cây Ích mẫu mọc hoang, chủ yếu ở nơi đất cát, ruộng hoang, thường thấy ven suối hoặc sông nơi đất cát, còn mọc hoang ở ruộng hoang, ven đường. Hiện nay nhu cầu ích mẫu rất lớn, nên người ta còn chủ động trồng và thu hoạch ích mẫu.

**Thu hái, sơ chế:** Thu hoạch lúc cây bánh tẻ (chớm ra hoa), cắt lấy cây, để chừa 1 đoạn gốc cách mặt đất khoảng 5-10cm để cây tiếp tục đâm chồi thu hoạch lần thứ 2, thứ 3. Lúc trời khô ráo, cắt cây, phơi nắng hoặc sấy nhẹ cho khô.

Theo sách cổ, ích mẫu có tính chất: Vị cay, đắng, tính hàn, có khả năng trục ứ huyết, sinh huyết mới, hoạt huyết điều kinh, những người có đông tử mở rộng không dùng được.

## II. TÁC DỤNG CỦA CÂY ÍCH MẪU:

**Chủ trị:** Trị kinh nguyệt không đều, thống kinh, vô sinh, khí hư ra nhiều, bụng đau sau khi sinh, huyết vận, sinh xong sản dịch ra không dứt.

Quả ích mẫu dùng với tên sung úy tử làm thuốc thông tiểu, chữa phù thũng, thiên đầu thống.

Dùng ngoài thân và quả ích mẫu giã đắp hay sắt lấy nước rửa chữa một số bệnh như sung vú, chốc đầu, lở ngứa.

**1. Trị các loại mụn nhọt, nhũ ung, trẻ nhỏ đầu bị lở loét:**

Ích mẫu thảo: 20g, cho vào nồi sành, đổ nước đầy ngập gấp đôi, nấu cạn còn phân nửa, chia ra làm 3-4 lần để rửa nơi đau. Giúp sát được trùng, làm cho khỏi ngứa.

**2. Trị sữa bị tắc gây ra nhũ ung:**

Ích mẫu, tán bột, hòa với nước sôi trên vú 1 đêm là khỏi.

**3. Trị tai thối, chảy nước vàng ra hoại:**

Dùng ngọn và lá non cây Ích mẫu, gĩa, vắt lấy nước cốt nhỏ vào tai.

**4. Trị xích bạch đới hạ:**

Ích mẫu (hoa), lúc mới nở, thái nhỏ, phơi khô. Tán bột. Uống trước bữa ăn, mỗi lần 12g, với nước sôi.

**5. Trị trẻ nhỏ bị cam tích rồi đi lỵ nặng:**

Ích mẫu, lấy lá non và búp, nấu với cháo cho ăn.

**6. Trị thai chết trong bụng:**

Ích mẫu, gĩa nát, cho vào ít nước còn hơi nóng, vắt lấy nước cốt uống.

**7. Trị trĩ:**

Ích mẫu, gĩa vắt lấy nước cốt cho uống.

**8. Trị mụn nhọt rôm sảy:**

Ích mẫu thảo, gĩa nát đắp.

**10. Trị hong sưng đau, nghẹn, khó thở:**

Ích mẫu, gĩa nát, hòa với 1 chén nước mới mức dưới sông lên, vắt lấy nước cốt, uống hết sẽ làm cho nôn ra được là khỏi.

**11. Trị kinh nguyệt không đều, trung hà, lâu ngày không có thai:**

Ích mẫu thảo, Đương quy, Mộc hương, Xích thược, lượng bằng nhau. Tán bột, luyện mật làm hoàn to như hạt bắp, uống với nước nóng.

**12. Trị kinh nguyệt không đều:**

Ích mẫu 10g, Đương quy 10g, Xích thược 10g, Mộc hương 5g. Phơi khô, tán bột, uống.

**13. Tri kinh nguyệt không đều:**

Cao Ích mẫu (gồm Ích mẫu 800g, Ngải cứu 200g, Hương phụ 250g, Tá dược vừa đủ 1 lít). Ngày uống 2-3 lần mỗi lần 10-20ml.

**14. Bổ huyết điều kinh:**

Ích mẫu 80g, Nga truật 60g, Ngải cứu 40g, Củ gấu 40g, Hương nhu 30g. Các vị sao, tán bột, luyện với đường làm viên to bằng hạt đậu xanh. Ngày uống 60 viên, chia làm 3 lần .

**15. Tri kinh nguyệt không đều, thống kinh, sau khi sinh hoặc nạo thai mà máu ra nhiều:**

Ích mẫu tươi: 60g, Kê huyết đằng 30g. Sắc nước, thêm đường uống.

**16. Tri kinh nguyệt không đều, sau khi sinh tử cung xuất huyết, kinh nguyệt ra nhiều:**

Ích mẫu 15-20g, sắc uống.

**17. Tri phù do cầu Thân viêm mạn, huyết áp cao:**

Ích mẫu 100-200g (dùng tươi: tăng gấp đôi - trẻ em giảm 1/2 liều) sắc với 700ml nước còn 300ml, chia 3 lần uống. Có tác dụng lợi tiểu, tiêu phù rõ. Đối với cầu thận viêm cấp kết quả tốt.

**18. Tri huyết áp cao:**

Ích mẫu, Ngô đồng, Hy thiêm thảo, Hạ khô thảo, chế thành bài thuốc trị 59 cas huyết áp cao. Sau 1 ngày uống thuốc, huyết áp đã hạ. Tác dụng tốt nhất vào ngày thứ 10.

**Nguồn:**

1. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam / Đỗ Tất Lợi . – Hà Nội : Y học, 2009 . – 1274 tr. ; 27cm.
2. [www.yhocotruyen.htmedsoft.com](http://www.yhocotruyen.htmedsoft.com) do Lương Y - Bác Sĩ Hoàng Duy Tân biên soạn và sưu tầm

